

Số: 25 /2019/QĐ-UBND

Đà Nẵng, ngày 14 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Phân cấp thẩm quyền cho phép miễn, giảm tiền sử dụng đất
đối với người có công với cách mạng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng; Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 ngày 16 tháng 7 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ về Quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Quyết định số 118/TTg ngày 27 tháng 02 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ người có công với Cách mạng cải thiện nhà ở;

Căn cứ Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người hoạt động cách mạng từ trước Cách mạng tháng tám năm 1945 cải thiện nhà ở;

Căn cứ Quyết định số 117/2007/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quyết định số 118/TTg ngày 27 tháng 02 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người có công với Cách mạng cải thiện nhà ở và Điều 3 Quyết định số 20/2000/QĐ-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ người hoạt động Cách mạng từ trước Cách mạng tháng tám năm 1945 cải thiện nhà ở;

Căn cứ Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 887/TTr-SLĐTBXH ngày 27 tháng 3 năm 2019 về việc phân cấp thẩm quyền cho phép miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ủy ban nhân dân thành phố phân cấp cho Ủy ban nhân dân các quận, huyện thẩm quyền cho phép miễn, giảm tiền sử dụng đất trong hạn mức giao đất ở trong trường hợp được Nhà nước giao đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất cho người có công với cách mạng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Nguyên tắc, trình tự, thủ tục, hồ sơ miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ của các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các quận, huyện:

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Cục Thuế thành phố và Ủy ban nhân dân các quận, huyện hướng dẫn việc triển khai thực hiện Quyết định này; Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng theo Quyết định này; Tổng hợp các vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố điều chỉnh cho phù hợp.

b) Chủ trì, phối hợp với Cục Thuế thành phố bàn giao dữ liệu kết quả thực hiện miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng cho Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

2. Cục Thuế thành phố

Có trách nhiệm hướng dẫn Chi cục Thuế các quận, huyện thực hiện việc ban hành Quyết định số tiền sử dụng đất được miễn, giảm đối với người có công với cách mạng theo quy định và gửi Quyết định đến Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Cục Thuế thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, cá nhân liên quan để theo dõi và thực hiện.

3. Ủy ban nhân dân các quận, huyện

a) Có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và thực hiện ban hành Quyết định cho phép miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng theo quy định của pháp luật và gửi Quyết định đến Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Cục Thuế thành phố, Chi cục Thuế các quận, huyện, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, cá nhân liên quan để theo dõi và thực hiện.

b) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố và trước pháp luật về thực hiện các nội dung được phân cấp.

c) Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Cục Thuế thành phố tiếp nhận dữ liệu kết quả thực hiện miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng trên địa bàn thành phố.

4. Nội dung chế độ báo cáo

a) Tên báo cáo: Báo cáo kết quả thực hiện miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng.

b) Nội dung yêu cầu báo cáo: Báo cáo danh sách thực hiện miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng; các vương mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện Quyết định này.

c) Đối tượng thực hiện báo cáo: Cục Thuế thành phố và Ủy ban nhân dân các quận, huyện.

d) Cơ quan nhận báo cáo: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố.

đ) Phương thức gửi, nhận báo cáo: Gửi qua dịch vụ bưu chính và hệ thống thư điện tử;

e) Thời hạn gửi báo cáo: chậm nhất vào ngày 25 của tháng cuối kỳ báo cáo.

g) Tần suất thực hiện báo cáo: định kỳ 6 tháng và hằng năm.

h) Thời gian chốt số liệu báo cáo: Báo cáo định kỳ 6 tháng: Thời gian chốt số liệu 6 tháng đầu năm được tính từ ngày 15 tháng 12 trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 6 của kỳ báo cáo. Thời gian chốt số liệu 6 tháng cuối năm được tính từ ngày 15 tháng 6 đến ngày 14 tháng 12 của kỳ báo cáo; Báo cáo định kỳ hằng năm: Tính từ ngày 15 của tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của kỳ báo cáo.

i) Mẫu đề cương báo cáo kèm theo.

Điều 3. Hiệu lực thi hành và điều khoản chuyển tiếp

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2019.

2. Trường hợp người có công với cách mạng thuộc đối tượng miễn, giảm tiền sử dụng đất đã nộp hồ sơ tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm kiểm tra, trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định cho phép miễn, giảm tiền sử dụng đất theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc các sở, ban ngành; Cục trưởng Cục thuế thành phố Đà Nẵng; Chủ tịch UBND các quận, huyện; Chi cục trưởng Chi cục Thuế các quận, huyện; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Cục Người có công, Vụ Pháp chế - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội;
- TTTU, TT HĐND TP Đà Nẵng;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND TP Đà Nẵng;
- Đoàn đại biểu Quốc hội TP Đà Nẵng;
- UBMTTQVN và các hội, đoàn thể thành phố;
- Các Sở, ban, ngành thành phố;
- Cục Thuế thành phố;
- Quận, huyện ủy; HĐND, UBND, UBMTTQ các quận, huyện, HĐND, UBND các phường, xã;
- Chi cục Thuế các quận, huyện;
- Báo ĐN, Báo CATP ĐN, Đài PTTH ĐN, TT THVN (VTV8), Cổng TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, KGVX, LĐT BXH.



Huỳnh Đức Thor

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN (HUYỆN)....**

Số: /BC-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO ĐỊNH KỲ 6 THÁNG (NĂM)

Kết quả thực hiện miễn, giảm tiền sử dụng đất

đối với người có công với cách mạng trên địa bàn quận, huyện ...

(Ban hành kèm theo Quyết định số 25 /2019/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2019 của UBND thành phố Đà Nẵng)

TT	Họ và tên người có công với cách mạng	Đối tượng	Thường trú	Mức giảm (tỷ lệ %)	Địa chỉ thửa đất miễn, giảm	Quyết định số, ngày tháng, năm
01						
02						
03						
...						

Nơi nhận:

- UBND thành phố Đà Nẵng;
- Các Sở: LĐTBXH; Tài chính; Tài nguyên và Môi trường; Xây dựng;
- Cục Thuế thành phố;
- Chi cục Thuế quận, huyện;
- UBND xã, phường thuộc quận, huyện.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

(Ký tên, đóng dấu)

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Số: /BC-CCT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO ĐỊNH KỲ 6 THÁNG (NĂM)

Kết quả thực hiện miễn, giảm tiền sử dụng đất

đối với người có công với cách mạng trên địa bàn quận, huyện

(Ban hành kèm theo Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2019 của UBND thành phố Đà Nẵng)

TT	Họ và tên người có công với cách mạng	Đối tượng	Thường trú	Mức giảm (tỷ lệ %)	Địa chỉ thửa đất miễn, giảm	Diện tích đất được miễn, giảm (m ²)	Số tiền được miễn, giảm (đồng)	Quyết định số, ngày tháng, năm
01								
02								
03								
...								

Nơi nhận:

- UBND thành phố Đà Nẵng;
- Các Sở: LĐTĐBXH; Tài chính; Tài nguyên và Môi trường; Xây dựng;
- Chi cục Thuế quận, huyện;
- UBND các quận, huyện;
- UBND xã, phường thuộc quận, huyện.

CỤC TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)